

CÔNG TY TNHH HÀ KIÊN LAND
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HÀ KIÊN LAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA KIEN LAND COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HA KIEN LAND CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110407944

3. Ngày thành lập: 05/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1 Nhà 17T3 Khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, Đường Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0868066826

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Gia công cắt gạch, xử lý cạnh cho gạch + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390

5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
10.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đầu giá)	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn thuốc; - Bán buôn thuốc thú y; - Bán buôn trang thiết bị y tế; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ điện tử, điện lạnh, điện máy, điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn các sản phẩm bếp từ đá, inox, đồng, nhôm,...; - Bán buôn đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...; - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi. (Trừ loại Nhà nước cấm)	4649

13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn thiết bị, vật tư tiêu hao trong ngành điện, ngành luyện kim và các ngành công nghiệp - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;	4659
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến: - Bán buôn tre, nứa; - Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến. Bán buôn xi măng: - Bán buôn xi măng đen, xi măng trắng; - Bán buôn clanhke. Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi: - Bán buôn gạch xây, ngói lợp mái; - Bán buôn đá, cát, sỏi; - Bán buôn vật liệu xây dựng khác. Bán buôn kính xây dựng: Bán buôn kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, cửa sổ, cửa ra vào... Bán buôn sơn, véc ni: - Bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; - Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm. Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh: - Bán buôn gạch lát sàn, gạch ốp tường; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh khác... Bán buôn đồ ngũ kim: - Bán buôn đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,... - Bán buôn các sản phẩm kim loại trong xây dựng như nẹp nhôm, ...	4663

15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất; - Bán buôn Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón; - Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật; - Bán buôn sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (Trừ loại Nhà nước cấm)	4669
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
17.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: + Đóng chai đựng dung dịch lỏng, gồm đồ uống và thực phẩm; + Đóng gói đồ rắn; + Đóng gói bảo quản dược liệu; + Dán tem, nhãn và đóng dấu; + Bọc quà; + Đóng gói mỹ phẩm;	8292
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ nhận ủy thác xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; - Nhập khẩu phế liệu (Không gồm phế liệu có chứa chất phóng xạ, phế liệu không thuộc danh mục được phép nhập khẩu); (Trừ hoạt động đầu giá)	8299
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, chứng khoán)	6619
20.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)

21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng; - Kiểm định xây dựng; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Tư vấn đấu thầu (không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng); - Tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp; - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp; - Thiết kế công trình viễn thông;	7110
23.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; đồ họa, mỹ thuật công nghiệp, - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
25.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ - Dịch vụ chuyển giao công nghệ; - Hoạt động phiên dịch;	7490
26.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe Ô tô	7710
27.	Bán buôn tổng hợp	4690

28.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác, gồm: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi), bán nhiều loại hàng hóa: Quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực, thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống, rượu, bia hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác;	4719
29.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
30.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
31.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
32.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Hoạt động Thương mại điện tử; - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
33.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Vận tải hành khách bằng xe máy	4931
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hóa trong hầm chứa, bể chứa, kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh,.. Kho ngoại quan;	5210
38.	Bốc xếp hàng hóa	5224

39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Đại lý vận tải, đại lý bán vé, dịch vụ thu gom hàng, dịch vụ chuyển tải, dịch vụ kho hàng; - Hoạt động của bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ; điểm bốc xếp hàng hóa; - Lai dắt, dịch vụ cứu hộ vận tải đường bộ;	5225
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường hàng không; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. - Dịch vụ Logistics; - Dịch vụ đại lý tàu biển; - Dịch vụ Môi giới hàng hải; - Môi giới thuê máy bay, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
41.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác (Trừ loại Nhà nước cấm)	7729
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn; thiết bị đo lường và điều khiển - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: + Động cơ, + Dụng cụ máy, + Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu, + Thiết bị sản xuất điện ảnh, + Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác; - Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không kèm người điều khiển: + Mô tô, xe lưu động, cắm trại..., - Cho thuê container; - Cho thuê palet; - Cho thuê động vật (như vật nuôi, ngựa đua). (Trừ loại Nhà nước cấm)	7730
43.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
44.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

45.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng; - Quét đường	8129
46.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
47.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
48.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
49.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
50.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
51.	Xây dựng nhà để ở	4101
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
54.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
55.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: - Xây dựng mạng lưới đường dây truyền tải, phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như: + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện với khoảng cách dài. + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố. + Trạm biến áp.	4221
56.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như: + Hệ thống thủy lợi (kênh). + Hồ chứa. - Xây dựng các công trình cửa: + Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa. + Nhà máy xử lý nước thải. + Trạm bơm.	4222

57.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: - Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình, cấu trúc có liên quan: + Các tuyến cáp, mạng lưới viễn thông. + Các tuyến cột, tuyến cống, bể để kéo cáp thông tin và các công trình phụ trợ. - Xây dựng công trình đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình và các công trình có liên quan.	4223
58.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
59.	Xây dựng công trình thủy	4291
60.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
61.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời; xây dựng các trụ phát sóng phát thanh truyền hình và truyền thông. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
63.	Phá dỡ	4311
64.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm hoạt động nổ mìn)	4312
65.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
66.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
67.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
68.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
69.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc; - Bán lẻ thuốc thú y; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh;	4772

70.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, các loại hoa, cây trồng và các loại dùng để làm giống; động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xe đạp, kể cả xe đạp điện; - Bán lẻ phụ tùng xe đạp, kể cả phụ tùng xe đạp điện; - Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...; - Bán lẻ các sản phẩm bếp từ đá, inox, đồng, nhôm,...; - Bán lẻ đồ trang sức; - Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào; máy lọc nước; - Bán lẻ trang thiết bị y tế; - Bán lẻ hóa chất; - Bán lẻ phân bón; - Bán lẻ thuốc bảo vệ thực vật; (Trừ loại Nhà nước cấm, Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4773
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HẢO	Việt Nam	CH 1401 Nhà 17T1 KĐTMT Trung Hòa - Nhân Chính, Đường Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	15.000.000.000	50,000	033182000668	

2	NGHIÊM THỊ BẢO YẾN	Việt Nam	CH 602-CT2-KCN ĐT Tây Mỗ, Ngõ 272, Đường Hữu Hưng, TDP Ngang, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	15.000.000.000	50,000	024190000645	
---	--------------------------	-------------	---	----------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 25/05/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033182000668

Ngày cấp: 14/11/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *CH 1401 Nhà 17T1 KĐT M Trung Hòa - Nhân Chính, Đường Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *CH 1401 Nhà 17T1 KĐT M Trung Hòa - Nhân Chính, Đường Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội